TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 03 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện TR, tỉnh N.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Ia Mút, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn H có 01 con chung tên: Phạm Thị Kim Chi, sinh ngày 21/01/2010.

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn H thỏa thuận và theo nguyện vọng của cháu Phạm Thị Kim Chi, giao cháu Phạm Thị Kim Chi, sinh ngày 21/01/2010 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Chi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn H thỏa thuận, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị T và anh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007738 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Hoàn trả lại cho chị T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Hương Giang, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;
- CCTHADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN